

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH TÙY SỐ DIỄN NGHĨA SAO

QUYỂN 78

Số từ câu: “Thứ hai, Phật tử !” tiếp xuống: Văn nơi phần Số giải gồm ba:

Một: Nêu số lượng để phân định tổng quát.

Hai: Từ câu: “Hoặc tóm lược chẳng đủ” tiếp xuống: Là nhận xét, phân biệt.

Ba: Từ câu: “Xét kỹ thì một Tướng đều dựa nơi” tiếp xuống: Là nói về phần chính. Phần này gồm hai chi tiết:

Thứ nhất: Mở rộng để xác nhận về thứ lớp của Kinh.

Thứ hai: Từ câu: “Nay dùng loại để đối chiếu” tiếp xuống: Là bàn về phần chính tức mười chín đoạn.

Nói: “Đây tức thuận theo Quán Tướng Hải”: Tức Kinh Quán Phật Tam muội Hải, quán về “Biển Tướng” của Phật có hai:

Một là Quán chung, có ba mươi hai Tướng

Hai là Quán riêng nơi mỗi mỗi các Tướng.

Căn cứ trong Quán riêng lại có hai nghĩa:

Thứ nhất: Từ đỉnh đầu đến chân gọi là Quán thuận.

Thứ hai: Từ tướng xoáy tròn hình bánh xe ngàn tăm dưới bàn chân cho đến đỉnh đầu là Quán nghịch. Vì thế viết: “Nay là Quán thuận” dựa vào lời của Bồ-tát Phổ Hiền thì nên nói là “Thuận thuyết”. Do muốn xác nhận Quán là gốc nên gọi là Quán thuận. Tức nơi Kinh kia là quyển thứ chín, phẩm thứ chín : Quán Tướng.

Số câu: “Nếu thế thì phần còn lại có thể không như thế”:

Trên chính là nói tính chất viên dung. Từ đây trở xuống là thông tỏ chỗ vướng mắc. Tức có vấn nạn: “Nếu biểu đạt sự viên dung thì sao chẳng cho các tướng đều gồm đủ ba mươi hai?” Ý đáp lại có thể nhận biết. Nhưng văn cũng chia làm ba:

Một: Chính thức giải đáp.

Hai: Từ câu: “Nên Kinh Thiện Sinh viết” tiếp xuống: Là dẫn

chứng.

Ba: Từ câu: “ Đây là căn cứ nơi Tướng-Hảo cùng đối chiếu” tiếp xuống: cũng là thông tỏ chỗ vấn nạn.

Vấn nạn nêu: “Các Kinh Luận nói để thâm phục đối với con người nên nêu ba mươi hai Tướng. Để thâm phục hàng chư Thiên nên nói tám mươi vẻ đẹp (Hảo). Trong cõi người thì Luân Vương có ba mươi hai Tướng mà không có tám mươi vẻ đẹp, tức vẻ đẹp (Hảo) thì hơn”. Cho nên vì đầy mà cần thông tỏ. Tức ở đây căn cứ nơi Thể của tướng để đối chiếu với Thể của vẻ đẹp thì Tướng hơn so với vẻ đẹp. Còn Kinh kia thì căn cứ theo tính chất đầy đủ nơi con người, tức gồm đủ vẻ đẹp là hơn.

Như người đời cho người có khuôn mặt một thước (xưa) không bằng người có chiếc mũi ba tấc. Người có chiếc mũi ba tấc không bằng người có đôi mắt một tấc v.v... Tức tướng tướng cùng đối chiếu để biện giải cho sự hơn kém...

Sớ câu: “Một là nêu ra tên gọi. Tên gọi theo dụng mà lập”: Tức tên gọi Ánh sáng ấy soi chiếu tất cả các phương. Phần tiếp sau biện minh về Nghiệp dụng nói: “Mỗi mỗi đều gồm việc phóng ra Ánh sáng của ngọc báu Ma ni”, nên biết rõ là theo dụng để lập tên gọi của Ánh sáng. Các đoạn văn của phần sau lối diễn đạt thảy đều như vậy. Hoặc theo dụng mà lập, Hoặc theo đức của Thể có thể dùng ý để tìm câu.

Sớ câu: “Kinh Quán Phật Tam muội nói như nắm tay hợp lại”: Tức Kinh ấy nơi quyển thứ tư, dẫn đoạn này để xác nhận “Như nắm tay” ở trên. Nói “Nắm tay” hãy còn ẩn giấu, “Nắm tay hợp lại” tức bao trùm cả nắm tay làm rõ nơi đỉnh đầu có tướng “Lôi lộ lên”

Tướng ấy có khả năng diệt trừ tất cả các tội lỗi, làm tăng trưởng hết thảy phước đức. Cho nên tính chất tôn quý thù thắng nơi đỉnh đầu của Phật chính là nêu rõ ở đây. Tức “Ô Sắt Ni Sa” (Nhục kế nơi đỉnh đầu của Phật) luôn niệm luôn quán, kéo dài thọ mạng của sự khéo an trụ, diệt trừ mọi khổ nơi địa ngục, chẳng thọ bảy lần rơi vào nước của loài súc sinh, lìa mọi quả báo ác của cõi người.

Sớ câu: “Nếu mở ra tức gồm đủ mười góc cạnh”:

Cũng là nơi Kinh Quán Phật Tam Muội, quyển thứ hai, nói rộng về việc quán tướng Bạch hào.

Kinh ấy, trước hết nói về Nhân của Tướng Bạch hào, viết: “Từ Tâm xả, không keo kiệt, không thấy tướng ở trước, chẳng nhớ nghĩ về của cải, tài sản, không bị bó buộc mà hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục (Phần sau chỉ nêu dẫn ý) sáu độ, mười Lực, bốn Vô sở úy, phát sinh các công đức vi diệu...”. Phần tiếp theo nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, có

các đệ tử, sáu thời trong ngày đêm, có thể ở trong một thời, ở trong một phần nhỏ, rất nhỏ, có thể trong giây lát niệm về tướng Bạch hào của Phật, khiến cho Tâm thông tỏ, không còn tướng lầm loạn, lui tiến phân minh, ý chăm chú không dứt. Người niệm về tướng Bạch hào, hoặc thấy tướng hảo, hoặc chẳng được thấy, những người như thế diệt trừ được chín mươi sáu ức na do tha tội lỗi của hằng hà sa vi trần số kiếp sinh tử. Phật nói với Phụ vương: Như Lai có vô lượng tướng hảo. Trong mỗi mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn các tướng nhỏ. Tướng hảo như thế chẳng bằng một phần nhỏ công đức của tướng Bạch hào”.

Giải thích: Phải nên quan sát, hướng chi là dựa nơi Kinh này mà quan sát như thế.

Sớ câu: “Người phước đức lười dài liếm tới mũi”: Tức văn của Luận Trí Độ. Hoặc “Đến cõi Trời Phạm Thế” Tức nơi Kinh Pháp Hoa, phẩm Như Lai thần lực, Kinh viết: Bảy giờ, đức Như Lai hiện ra tướng lười dài rộng, trên lên đến cõi trời Phạm Thế”. “Hoặc che phủ cả Tam Thiên” tức ở Kinh A di đà: “Hiện ra lười dài rộng che phủ khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thật...”

Sớ câu: “Không chờ quán phá trừ sự tích tụ”: Kinh Kim Cương viết: Nay Tu Bồ đề ý của Tôn giả thế nào? Số vi trần hiện có nơi Tam thiên đại thiên thế giới là nhiều chăng? Tu Bồ đề thưa: Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Tu Bồ đề! Các vi trần, Như Lai nói chẳng phải là vi trần, nên gọi là vi trần. Như Lai nói thế giới chẳng phải là thế giới, nên gọi là thế giới”.

Giải thích: Đoạn này, Luận gọi là đoạn thứ mười, quán phá trừ xứ của hành tướng ứng trong Sắc cùng thân chúng sinh kết hợp. Đại ý nói: “Thế giới của chúng sinh chỉ là sự thu gom vi trần mà thành. Hiện tại từ thô đến tế, cho tới cực vi đều không có Thế tánh thật, nên viết: Thế giới chẳng phải là thế giới”.

Nay nói: “Không chờ quán phá trừ” tức quán phá trừ chỉ là giả tướng vì chưa thấu rõ. Nếu thấu tỏ các pháp vốn là Không thì chẳng chờ quán phá trừ. Viết: “Phá vỡ sự tích tụ” là nêu dẫn về nghĩa. Cho nên đại sư La Thập nói: “Nhằm phá vỡ cực vi”. Đại sư Giác Hiền viết: “Do một nên nhiều. Do nhiều nên một”. Vi trần tự nó là Vô tánh tức là Không. Phần còn lại như trước đã nêu.

Sớ câu: “Nên Phật nhập Niết-bàn, bốn răng không bị hủy hoại”: Tức nơi Kinh Hậu Phần, Phẩm “Thánh Khu Khuếch Nhuận”.

Sớ câu: “Trong bốn thì có ba là pháp nhũ”: Luận, quyển thứ ba mươi tám viết: Năm tướng nơi việc nghe pháp:

Một: Như vật báu.

Hai: Như mắt.

Ba: Như Ánh sáng.

Bốn: Như công đức của Quả lớn.

Năm: Tưởng không tội lỗi.

Nay nói “Pháp đăng” (đèn pháp) là kết hợp hai nghĩa Ánh sáng và Mắt. “Quả lớn” tức hỗ trợ cho Pháp thân. “Không tội lỗi” là nêu rõ chung về sự lìa lỗi lầm.

Số Từ câu: “Trên đây lược nêu ra” tiếp xuống: Là tóm kết phần nhận định, phân biệt về chỗ giải thích. Gồm bốn chi tiết:

Một: Biện minh tổng quát về danh, số.

Nói: “Dịch giả đã sắp đặt”: Là do Tấn Kinh không có phần số.

Hai: Từ câu: “Đã chẳng nói tận cùng” tiếp xuống: Là nêu rõ chỗ lập Lý, nhằm hợp cho đủ số một trăm.

Nói: “Đã chẳng nêu tận cùng”: Tức vi trần trong mười Liên Hoa tạng là chẳng thể nói tận cùng.

Ba: Từ câu: “Huống chi trong đó, chỗ nêu bày” tiếp xuống: Là lần nữa dùng lý để xác nhận việc hợp thành nghĩa của một trăm.

Bốn: Từ câu: “Tấn Kinh có bỏ sót” tiếp xuống: Là nhằm ngăn chặn sự biện hộ giúp. Tức e có sự biện hộ: “Như một trăm lẻ tám câu hỏi của Bồ-tát Đại Tuệ- nơi Kinh Lăng Già- đâu cần trọn số?” Phàm lập danh số phần nhiều đều có chỗ được biểu thị. Cho nên nay thông tỏ chỗ vấn nạn ấy: Đây là chín mươi bảy Tướng tức có đối tượng được biểu thị. Tấn Kinh có chín mươi bốn Tướng lại do chỗ biểu thị nào? Xưa, biểu thị là hợp. Nay, biểu thị là trái. Vì thế chẳng nên sinh tình để phối hợp. Nếu biểu thị cũng nên thành chín mươi tám Tướng.
